TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-01-2018.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long**.
2. Ông **Nguyễn Thanh Sang.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Cao Thị Trúc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 799/2017/TLST-HN ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-HN ngày 12 tháng 01năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thanh P** sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: số 4, Tổ 1,ấp Dầu, xã Đông Hòa, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn G,** sinh năm 1987, vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bảng tự khai ngày 14/12/2017 và tại biên bản Tòa án hòa giải không thành nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày: chị và anh Phạm Văn G kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 17/01/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không phù hợp nên chị về nhà cha mẹ ruột sống ly thân đến tháng 05/2017 trở về tiếp tục chung sống được 01 tháng, đến tháng 06 /2017 sống ly thân cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị nhận thấy hôn nhân không còn khả năng hàn gắng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

* Tại bản khai và biên bản hòa Tòa án hòa giải không thành bị đơn anh Phạm Văn G trình bày thống nhất về quan hệ hôn nhân như chị Phượng trình bày, cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhưng anh vẫn còn thương chị P, nên đối với yêu cầu ly hôn của chị P anh không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung :không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là " Ly hôn"

Về hôn nhân: chị P và anh G xác lập hôn nhân vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau khi cưới phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đến tháng 06/2017 ly thân cho đến nay, tại phiên tòa chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, từ khi sống ly thân cho đến nay chị P và anh G không thể hàn gắng, đoàn tụ; chị P xác định không còn tình cảm với anh G. Do đó, chị P yêu cầu được ly hôn với anh G là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P cho chị Phượng được ly hôn anh G.

Về con chung, tài sản chung, và nợ chung anh chị trình bày không có nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

Anh G đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn ăn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh P

1/ Cho chị Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn anh Phạm Văn G

2/ Về con chung: Không có

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung**:** không có

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị P phải chịu là 300.000đồng, chị đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011929 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí.

Chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND TPMT;
- UBND xã Phước Thạnh, thành phố M, Tiền Giang;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường